

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 291/2023/DS-PT
Ngày: 18-8-2023
V/v tranh chấp về bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng do sức
khoẻ bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Kim Nga

Bà Trịnh Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 134/2023/TLPT-DS ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc “tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khoẻ bị xâm phạm”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2023/DS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2023/QĐ-PT ngày 19/6/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà [Phan Thị Bé N](#), sinh năm 1956 (có mặt)

Địa chỉ: [Số D Ô Khu phố N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An](#).

- Bị đơn:

1. Bà [Phan Thị M](#), sinh năm 1950 (có mặt)

2. Bà [Lê Thị Thúy L](#), sinh năm 1973 (có mặt)

Cùng địa chỉ: [Khu phố N, thị trấn T, huyện T](#).

Cùng chỗ ở hiện nay: [Khu phố C](#) (chưa có số nhà), [thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An](#).

- Người kháng cáo: Nguyên đơn, bà [Phan Thị Bé N](#).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 24/11/2022 và trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn bà [Phan Thị Bé N](#) trình bày:

Vào lúc 17 giờ ngày 24-5-2022, bà [M](#) cùng con gái là bà [L](#) đến nhà bà gây chuyện rồi hành hung đánh bà, bà [L](#) nắm tóc bà lôi kéo đập vào tường, còn bà [M](#) dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu bà. Bà lấy tay đỡ nên bị gãy tay và tổn thương phần mềm khác trên cơ thể. Kết quả giám định tỷ lệ thương tích là 8% và bà không thể đi làm được. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà [Phan Thị M1](#), bà [Lê Thị Thúy L](#) phải bồi thường số tiền là 68.767.581 đồng, trong đó:

- Các chi phí điều trị ở [Trung tâm Y tế huyện T](#) và [Bệnh viện Đ](#) có hóa đơn là 3.177.581 đồng.

- Chi phí khác không có hóa đơn gồm mua thuốc bên ngoài là 11.200.000 đồng, tiền đi lại thăm định là 700.000 đồng, tiền bó bột là 790.000 đồng, tiền xe ôm đi lại là 2.000.000 đồng, cộng chung là 14.690.000 đồng.

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại là 10 tháng x 1.490.000 đồng/tháng = 14.900.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập do không lao động từ ngày 24-5-2022 đến ngày 24-9-2022 là 4 tháng, mỗi tháng 9.000.000 đồng là 36.000.000 đồng.

Ngoài ra, bà không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà [Phan Thị M](#) trình bày:

Bà với bà [N](#), ông [V](#) vốn có mâu thuẫn với nhau trong việc tranh chấp đất đai, mỗi lần bà kêu bán nhà và đất của bà gần nhà bà [N](#) thì khi có người đến mua thì bị bà [N](#) ngăn cản. Khoảng 17 giờ ngày 24-5-2022, [L](#) là con bà điều khiển xe mô tô chở bà đến nhà bà [N](#) để nói chuyện, [L](#) đậu xe ở ngoài đầu đường đi bộ vào, đến nhà cũ của bà thì bà tháo nón bảo hiểm máng trên cửa nhà rồi đi đến nhà bà [N](#). Khi đến nhà bà [N](#) thì thấy có bà [N](#), ông [V](#), bà [S](#) đang ngồi nói chuyện ở khu vực hàng tư trước nhà. Bà hỏi bà [N](#) sao cản trở việc bán nhà đất của bà thì bà [N](#) nói phải trả cho bà [N](#) 02m đất nếu không thì trả 100.000.000 đồng, bà tức giận nên dùng tay đánh vào mặt bà [N](#) 01 cái. Ông [V](#) thấy vậy dùng tay đánh vào người của bà nhiều cái gây sưng bầm nhiều chỗ, bà [N](#) thì dùng tay cào cấu vào vùng mặt và cổ của [L](#), bà không dùng nón bảo hiểm đánh bà [N](#) vì nón bà đã máng ở cửa nhà cũ của bà. Sự việc có bà [S](#) và bà [L](#) can ngăn, do ông [Vĩnh](#) chửi bà nên bà [đi trở lại](#) dùng nón bảo hiểm đập vào cửa sắt nhà bà [N](#), ông [V](#). Bà không đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bà [N](#).

Bị đơn bà [Lê Thị Thúy L](#) trình bày: Bà là con của bà [Phan Thị M](#). Bà thống nhất với lời trình bày của bà [Phan Thị M](#). Bà không đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bà [N](#).

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2023/DS-ST ngày 29-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, đã xử:

“Căn cứ các điều 35, 39, 147, khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 584, Điều 585 và khoản 1 Điều 590 Bộ luật Dân sự;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà [Phan Thị Bé N](#) đối với bà [Phan Thị M](#) và bà [Lê Thị Thúy L](#) về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Buộc bà [Phan Thị M](#) và bà [Lê Thị Thúy L](#) liên đới bồi thường cho bà [Phan Thị Bé N](#) số tiền là 11.633.000 (Mười một triệu sáu trăm ba mươi ba ngàn) đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của bà [Phan Thị Bé N](#) đòi bà [Phan Thị M](#) và bà [Lê Thị Thúy L](#) bồi thường thêm số tiền là 57.314.581 đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối số tiền chưa trả, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà [Phan Thị M](#) được miễn tiền án phí.

Bà [Lê Thị Thúy L](#) phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.”

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các bên đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 10/4/2023, nguyên đơn nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các bên không thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Nguyên đơn bà [N](#) cung cấp thêm cho Hội đồng xét xử các tài liệu, chứng cứ: Giấy xác nhận của ông [Nguyễn Văn T](#) được [Văn phòng C](#) chứng thực ngày 17/7/2023, 02 bản ảnh thể hiện tay đang bị bó bột. Bà xác định bà mất thu nhập do bị thương ở tay từ hành vi xô xác, gây thương tích của bà [M](#) và bà [L](#) gây ra nên bà không thể tiếp tục đi làm giúp việc gia đình cho nhà của ông [T](#), vì vậy bà yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà.

Bị đơn bà [Phan Thị M](#) cung cấp 02 bản ảnh thể hiện bà [M](#) bị thương tích ở tay và ở vai. Bà [M](#) và bà [Lê Thị Thúy L](#) cùng xác định phần thương tích này của bà [M](#) cũng xảy ra tại thời điểm xô xác với bà [N](#) và do bà [N](#) gây ra cho bà [M](#). Tuy nhiên, bà [M](#) không khiếu nại hay yêu cầu bà [N](#) phải bồi thường. Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử thì bà [M](#) và bà [L](#) vì muốn mọi chuyện qua qua nên bà cũng chấp nhận bồi thường theo quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đã xử mà không kháng cáo. Bà

M và bà L xác định ở địa phương bà N không làm bất kì công việc gì do đó không có việc bà N bị mất thu nhập thực tế nên bà và bà L chỉ đồng ý bồi thường theo án sơ thẩm mà không đồng ý bồi thường thêm bất kì số tiền nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Căn cứ vào hồ sơ, tài liệu cung cấp từ Cơ quan điều tra Công an huyện T, lời khai của những người chứng kiến vụ việc như ông V, bà S, bà L1 và nội dung kết luận giám định của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh L cũng như quyết định xử phạt vi phạm hành chính của UBND huyện T đối với bà Phan Thị M và bà Lê Thị Thúy L thì có đủ cơ sở để khẳng định bà M và bà L đã có hành vi gây thương tích cho bà Phan Thị Bé N với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08% nên bà N khởi kiện yêu cầu bà M và bà L liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là có căn cứ.

- Bà N yêu cầu bà M và bà L liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 68.767.581 đồng, thấy rằng:

+ Về tiền thuốc điều trị và chi phí thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đến cơ sở khám chữa bệnh và trở về nơi ở từ tháng 6 đến tháng 7 năm 2022 thì Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá và chấp nhận đối với các khoản nêu trên là phù hợp.

+ Về tiền bó bột: Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận khoản tiền này vì cho rằng không có hóa đơn, chứng từ chứng minh là không phù hợp. Căn cứ vào các hình ảnh bà N cung cấp, hồ sơ bệnh án, giấy chứng nhận thương tích thấy rằng bà N bị gãy xương bàn số 5 bàn tay phải nên việc bà N phải bó bột để định hình xương hỗ trợ cho việc phục hồi sức khỏe bị tổn thương là cần thiết và phù hợp nên đây là chi phí thực tế và hợp lý, mặc dù không có hóa đơn chứng từ nhưng xét cần chấp nhận.

+ Về tổn thất tinh thần, bà N yêu cầu bồi thường sức khỏe do tinh thần bị giảm sút bằng 10 tháng tiền lương cơ sở là 14.900.000 đồng. Xét thấy bà N bị thương tích ở tay phải bó bột, việc sinh hoạt cũng có khó khăn trong khoảng thời gian nhất định gây nhiều ảnh hưởng về mặt tinh thần cho bà N nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu, buộc bà M và bà L bồi thường một khoản tiền tương đương 05 tháng tiền lương cơ sở là quá thấp nên cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường của bà N đối với số tiền 14.900.000 đồng là phù hợp.

+ Về tiền mất thu nhập do không lao động được: Bà N yêu cầu bồi thường trong thời gian 120 ngày (4 tháng), mỗi ngày là 300.000 đồng. Theo giấy xác nhận của ông Nguyễn Văn T được Văn phòng C công chứng ngày 17/7/2023 thì trên thực tế bà N có làm công việc là đi phụ giúp việc nhà cho gia đình ông T, bà N không thuộc đối tượng hưởng trợ cấp và lương hưu hàng tháng nên trong thời gian

bà N bị gãy tay phải bằng bột không thể đi làm việc để kiếm thêm thu nhập nên thiệt hại do mất thu nhập thực tế là có xảy ra. Căn cứ vào hồ sơ bệnh án và văn bản trả lời của Bệnh viện Đ thì từ tháng 5 đến tháng 7/2022 bà N có đến khám và điều trị tại Bệnh viện Đ, do đó trong khoảng thời gian này bà N phải điều trị và nghỉ dưỡng sức nên thu nhập của bà N bị mất do đó xét cần chấp nhận tiền mất thu nhập do không lao động được trong khoảng thời gian là 02 tháng với mức thu nhập 300.000 đồng/ngày. Thu nhập của bà N bị mất được xác định là 60 ngày x 300.000đồng/ngày = 18.000.000 đồng.

Từ đó, căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn bà Phan Thi Bé N, sửa một phần bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Kháng cáo của bị đơn thực hiện đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về việc giải quyết yêu cầu kháng cáo:

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an huyện T thu thập và lời trình bày của các đương sự thể hiện: Ngày 24-5-2022, tại nhà bà Phan Thi Bé N ở khu phố N, thị trấn T trong lúc bà N, ông Nguyễn Đình V1 (chồng bà N) và bà Nguyễn Thị S (em dâu ông V1) đang ngồi nói chuyện ở trước nhà thì có bà Phan Thị M và con là Lê Thị Thúy L đi đến. Do mâu thuẫn trước nên giữa bà M, bà L với bà N, ông V có lời nói qua lại, sau đó xảy ra xô xát giữa bà N với bà M, bà L tác động gây ra trong lúc giằng co, xô đẩy của bà M và bà L gây ra tổn thương cơ thể cho bà N là 8%. Do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra Công an huyện T ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự và chuyển vụ việc đến Công an thị trấn T để xử lý hành chính theo thẩm quyền là phù hợp. Ngày 07-12-2022, Chủ tịch UBND huyện T ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Phan Thị M và bà Lê Thị Thúy L do đã có hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và bà M, bà L đã chấp hành mà không khiếu nại hay ý kiến gì. Bà N bị tổn thương cơ thể 8% là do hành vi của bà M, bà L gây ra nên bà N yêu cầu bà M và bà L phải liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 584, Điều 585 và khoản 1 Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về chi phí khám, chữa bệnh và tiền thuốc điều trị: Bà N yêu cầu bồi thường số tiền theo toa và hóa đơn là 3.177.581 đồng, xét thấy trong số tiền này có 97.200 ghi trên phiếu chỉ định X quang ngày 08-6-2022 và số tiền 97.200 ghi trên phiếu chỉ định X quang ngày 15-7-2022 đã có phiếu thu riêng nhưng xét đây cũng là chi phí hợp lý trong quá trình khám chữa bệnh nên được chấp nhận. Do đó, Hội

đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà [N](#) đối với yêu cầu bồi thường về số tiền 3.177.581 đồng.

[4] Các chi phí khác gồm tiền thuốc mua ngoài là 11.200.000 đồng, tiền đi lại thăm định 700.000 đồng do không có hóa đơn chứng từ nên không được cấp sơ chấp nhận là phù hợp.

[5] Riêng đối với chi phí bó bột 790.000 đồng, cấp sơ thẩm xét thấy không có hóa đơn chứng từ nên không chấp nhận là không phù hợp. Vì sau khi sự việc xảy ra, căn cứ vào các hình ảnh bà [N](#) cung cấp, hồ sơ bệnh án, giấy chứng nhận thương tích thấy rằng bà [N](#) bị gãy xương bàn số 5 bàn tay phải nên việc bà [N](#) phải bó bột để định hình xương hỗ trợ cho việc phục hồi sức khỏe bị tổn thương là phù hợp nên căn cứ điểm c Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06-9-2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử nhận thấy đây là chi phí hợp lý nên chấp nhận.

[6] Về chi phí thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đến cơ sở khám chữa bệnh và trở về nơi ở từ tháng 6 đến tháng 7 năm 2022 bà [N](#) yêu cầu là 2.000.000 đồng, tuy nhiên căn cứ vào các ngày ghi trên phiếu thu tiền khám bệnh và hóa đơn bán hàng thì tiền xe đi lại được tính là 06 lần đi và về, với mỗi lần chi phí đi và về là 200.000 đồng nên chi phí được cấp sơ thẩm chấp nhận 1.200.000 đồng là phù hợp.

[7] Về tổn thất tinh thần: Bà [N](#) yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị giảm sút là 10 tháng tiền lương cơ sở. Xét thấy, bà [N](#) bị gãy xương bàn số 5 tay phải, hậu quả làm bà [N](#) bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 8%. Theo quy định pháp luật thì người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại về các chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại... và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu do ảnh hưởng đến thẩm mỹ, giao tiếp xã hội và sinh hoạt cá nhân. Xét thấy bà [N](#) bị thương tích ở tay, việc sinh hoạt gặp khó khăn trong khoảng thời gian nhất định, bà [N](#) đã lớn tuổi, khi bị giảm sút về sức khỏe không thể làm việc dẫn đến mất thu nhập gây ra lo lắng, ưu phiền với những gánh nặng kinh tế trong cuộc sống và việc bị đánh gãy thương tích làm tinh thần bà bị tác động sợ hãi nên bà [N](#) yêu cầu khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần với mức 10 lần mức lương cơ sở là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận một phần yêu cầu với số tiền tương ứng với 05 tháng lương cơ sở là 7.450.000 đồng (05 tháng x 1.490.000 đồng/tháng) là quá thấp, do đó sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần cho bà [N](#) đối với số tiền 14.900.000 đồng.

[8] Về tiền thu nhập bị mất do không lao động được: Bà [N](#) yêu cầu bồi thường trong thời gian 120 ngày (4 tháng), mỗi ngày là 300.000 đồng. Nhận thấy, bà [N](#) lao động tự do, nguồn thu nhập chính là làm thuê cho người khác, bà [N](#) không thuộc đối tượng hưởng trợ cấp và lương hưu hàng tháng. Căn cứ vào giấy xác nhận ngày 17/7/2023 của ông [Nguyễn Văn T](#) đã xác nhận trước khi bà [N](#) bị thương tích thì bà

N có phụ giúp việc cho gia đình ông T từ năm 2021 đến ngày 24/5/2022 với tiền công 300.000đồng/ngày, ngày 24/5/2022 bà N bị thương tích ở tay nên không giúp việc cho nhà ông T được nữa do đó có cơ sở xác định trong khoảng thời gian bà N điều trị thương tích dẫn đến không làm việc được nên mất thu nhập. Căn cứ vào hồ sơ bệnh án và Văn bản số 3029/BVĐKLA-KHTH-QLCL ngày 12/7/2023 của Bệnh viện Đ thì từ tháng 5 đến tháng 7/2022 bà N có đến khám và điều trị tại Bệnh viện Đ, do đó trong khoảng thời gian này bà N phải điều trị và nghỉ dưỡng sức nên thu nhập của bà N bị mất trong khoảng thời gian là 02 tháng, nên Hội đồng xét xử sơ án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của bà N đối với thu nhập bị mất là 60 ngày x 300.000đồng/ngày = 18.000.000đồng.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Từ những phân tích nêu trên, có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo của bà Phan Thị Bé N, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Dân sự năm 2015 sửa một phần bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà N. Buộc bà Phan Thị M và bà Lê Thị Thúy L có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bà N số tiền 38.067.500 đồng

[11] Các phần khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[12] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị M là người cao tuổi và có đơn miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lê Thị Thúy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận tương ứng với phần trách nhiệm bồi thường của bà.

[13] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 313 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
2. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Phan Thị Bé N.
3. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2023/DS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.
4. Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06-9-2022 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
5. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Bé N đối với bị đơn bà Phan Thị M và bà Lê Thị Thúy L về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm.

6. Buộc bà [Phan Thị M](#) và bà [Lê Thị Thúy L](#) liên đới bồi thường cho bà [Phan Thị Bé N](#) tổng số tiền là 38.067.500 đồng (ba mươi tám triệu, không trăm sáu mươi bảy ngàn, năm trăm đồng).

7. Không chấp nhận yêu cầu của bà [Phan Thị Bé N](#) yêu cầu bà [Phan Thị M](#) và bà [Lê Thị Thúy L](#) liên đới bồi thường số tiền là 30.700.000 đồng.

8. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối số tiền chưa trả, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

9. Về án phí dân sự sơ thẩm:

9.1. Bà [Phan Thị M](#) được miễn tiền án phí.

9.2. Bà [Lê Thị Thúy L](#) phải chịu 952.000 đồng (chín trăm năm mươi hai nghìn đồng)

10. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà [Phan Thị Bé N](#) không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

11. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

12. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 18-8-2023.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Thúy